

Khái niệm mạt sát, phỉ báng, mạ lỵ, vu khống.

Tác Giả: Phúc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

...mạt sát chúng ta sống trong xã hội ...cũng đều phải chịu sự chi phối của ba thể luật lệ, thể nhất là luật của quốc gia bản xứ, thể hai là nghi ngờ nguyên tắc, nghi ngờ lẽ của phong tục tập quán của dân tộc, và thể ba là các giáo điều của tín ngưỡng như là tín điều của tôn giáo...

Defamation : Libel - Slander

Trong sinh hoạt xã hội, trong sinh hoạt công đồng Việt Nam hiện nay, trong đời sống hàng ngày, sự va chạm giữa người này với người khác là không thể tránh được do nhiều lý do, công việc vì bất đồng quan điểm, hoặc tranh giành chức vụ hoặc danh, hoặc phe đảng trong sinh hoạt công đồng, vì tranh giành quyền lợi trong sinh hoạt, tất đó, tạo ra xích mích, gây ra bất hòa, phát sinh lỗi qua tiếng nói giữa các bên, tranh cãi giữa các phe nhóm, có thể là lỗi nói trước tập thể ngay mặt người khác, hoặc có thể là gián tiếp bằng việc rêu tai, tuyên truyền nghi ngờ sự việc bất a đả, xuyên tạc sự thật nhằm vu khống người khác,thậm chí chấp mủ nhau là người của Mặt trận giải phóng miền Nam, là Công sản, là tay sai Công sản... cũng có thể bằng hình thức đả kích nhau qua báo chí, tập chí, bản nguyệt san với nghi ngờ bất tranh biện mà bần thủ, tức tấu.....



Nói chung, nghi ngờ sự kiện đáng tin cậy đó có thể xảy ra dưới nhiều hình thức, có thể bằng lời nói, hoặc bằng sự truyền miệng qua mặt người khác hoặc ba đường sang tai cho người phỏng vấn, cũng có thể bằng văn viết, hoặc hình vẽ.

Trong ngôn ngữ Việt Nam, “phỉ báng” được định nghĩa là “chê bai, chê nhạo, chê rủa mạt cách thô tục”, còn “vu khống” là vu cho người khác chuyện xấu để làm mất danh dự, uy tín của họ. Do vậy, trong tiếng Việt, phỉ báng bao gồm cả mạt lỵ.

Khái niệm về sù phò báng, mù lù, vu khù ng.

Tác Giả: Phúç Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

Trong tiù ng Anh, tù ng “defamation” có nghĩa là “đù t ðiù u làm xù u ngùù i khác”, và trong hành vi bù gù i là “đù t ðiù u làm xù u ngùù i khác” có nhù ng hành vi gù i là vu khù ng lù n phù báng và mù lù, vì thù, ngay trong tiù ng Anh, chù “defamation” bao gù m hai tù ngù là “libel” nghĩa là “vu khù ng” và “slander” nghĩa là “phù báng”.

Hành vi bù ngùù i ðiù gù i là phù báng, vu khù ng, mù lù nhù m xúc phù m ðù n danh ðù cù a ngùù i khác thùù ng ðiù n ra bù ng viù c sù ðù ng nhù ng lù i nói, hoù c cù chù, thái ðù, hoù c bù t cù hành ðù ng nào, bao gù m cù hình vù, tranh biù m hù a...nhù m bày tù thái ðù khinh bù ðù làm nhù c ngùù i khác, hoù c gán ghép cho hù mù t sù viù c xù u xa, ví ðù gán cho mù t ngùù i là gây rù i, phá hoù i, phân hoá cù ng ðù ng, hoù c ðã cù y cù a nhà ngùù i khác ðù ăn trù m, hoù c ngùù i này là tay sai, là tà lù t cù a ngùù i kia..

Tóm lù i, ðù bù gù i là phù báng, vu khù ng, mù lù bao gù m tù t cù nhù ng hành vi, lù i nói cù tình thù c hiù n bù ng mù i cách ðù thóa mù, khinh bù, nói chung là xúc phù m ðù n danh ðù, uy tín cù a ngùù i khác, nhù m ðù t ðù c ðiù u mong muù n là làm cho bù n bè, thân nhân cù a hù, nhù ng ngùù i sù ng trong khu gia cù, nhù ng ðù ng hùù ng trong cù ng ðù ng ...có ý nghĩ lù ch lù c vù nhiù u phùù ng ðiù n, chù ng hù n tù cách, ðù o ðù c, khù năng cù a ngùù i ðù.

Khi mù t ngùù i nói ra nhù ng lù i lù thóa mù ngùù i khác, mà khi ðùù c cho nghe qua, ai cũng hiù u ðó là nhù ng lù i lù nhù m mù c tiêu vu khù ng hoù c phù báng ngùù i khác, nhù ng kù nói ra nhù ng lù i lù ðó lù i cã lý rù ng hù không hiù u câu ðó lù i mang ý nghĩa nù ng nù nhù vù y, vù i mù c ðích chù y tù i khi bù ðù a ra tòa, thì lù i cã bù ðù ng, cã chà y cã i này sù không ðùù c chù p nhù n, ðù a theo câu tù c dao pháp lý “Lata culpa est nimia neglegentia, id est non intelligere quod omnes intelligent” nghĩa là “Không hiù u ðiù u mù i ngùù i hiù u thì phù m lù i nù ng vì ðó là sù bù t cù n quá mù c” và lù i nù ng trong lù t có ý nghĩ tùù ng ðùù ng vù i “ác ý” hoù c “cù ý gây thiù t hù i”.

Khi mù t ngùù i bù xúc phù m danh ðù, bù bôi nhù, bù vu khù ng hoù c bù xuyên tù c sù thù t sù ðù n ðù n nhiù u hù u quù, mà ðau khù vù tinh thù n cù a nù n nhân là ðiù u quan trù ng nhù t. Hù u nhù ai cũng hiù u tinh thù n là nhù ng gì thuù c vù chiù u sâu cù a tâm hù n con ngùù i, gù i theo triù t lý là ðù i sù ng nù i tâm, chù ng hù n nhù ng ý nghĩ, tâm tù tình cù m...Nhù ng tù n thù t vù mù t tinh thù n là nhù ng ðù n tùù ng, nhù ng suy tù không tù t trong tâm trù ng cù a nù n nhân, chù ng hù n vì bù lã ng nhù c, bù vu khù ng trên các ðiù n ðàn liên tù c, khiù n cho nù n nhân nào có tâm hù n yù u ðù i, ðù xúc cù m, sù phù i chù u ðù ng bù n phiù n triù n miên, ðù n vù t trí não, lo lù ng cho uy tín, cho danh ðù, do bù hiù u lù m mà có ý nghĩ sai lù c nên thay ðù i cách ðù i xù vù i mình, nhù cách ðù i xù cù a bè bù n, cù a nhù ng ngùù i xung quanh, thù m chí có thù gây nên bù nh trù m cù m ðù n ðù n tù t ðù thoát khù i cù nh khù tâm, nói chung là nhù ng ðau ðù n vù tinh thù n, và ai cũng hiù u, vù t thùù ng ngoài ða thù ðù chù a, mau lành, nhù ng vù t thùù ng lòng thì rù t khó quên, mù c dù nù n nhân ðã ðùù c bù i thùù ng hoù c phù c hù i danh ðù.

Khái niệm về sù phù báng, mù lù, vu khù ng.

Tác Giả: Phùc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

Nhù ng cãn cù vào ðâu ðù chúng ta nhù n ðù nh rù ng mù t hành ðù ng, mù t lù i nói cù a con ngù ð i là xù u hay là không xù u. Chù c quý vù cũng ðã biù t, mù i ngù ð i chúng ta sù ng trong xã hù i, trong bù t cù quù c gia nào, bù t cù thù chù chính trù nào, cũng ðù u phù i chù u sù chi phù i cù a ba thù luù t lù, thù nhù t là luù t cù a quù c gia bù n xù, thù hai là nhù ng nguyên tù c, nhù ng lù cù a phong tù c tù p quán cù a ðân tù c, và thù ba là các giáù ðiù u cù a tín ngù ð ng nù u là tín ðù cù a tôn giáù, ðù a vào ba cù sù này mà ngù ð i ta phán ðoán mù t hành ðù ng, mù t lù i nói cù a ngù ð i khác là xù u hay là không xù u trong sinh hoù t ðù i sù ng hàng ngày. Luù t pháp Hoa kù qui ðù nh nhù sau:

Defamation

(Sù ðù t ðiù u làm xù u ngù ð i khác)

Tù ngù “Defamation” nghĩa là “sù ðù t ðiù u làm xù u ngù ð i khác”, trong tù ng Anh là danh tù luù t có ý nghĩa chung, rù ng rãi, ðù ch ra tù ng Viù t Nam thì bao gù m cù ba tù i danh là “phù báng”, “mù lù” hoù c “vu khù ng” xù y ra khi mù t ngù ð i nói ra nhù ng ðiù u không ðù ng sù thù t vù ngù ð i khác, và lù i nói xuyên tù c sù thù t ðó làm cho ngù ð i khác phù i gánh chù u nhù ng thiù t hù i, ðù c biù t là khi nhù ng lù i nói bù a ðù t ðó ðù c loan truyù n ra công chúng. Tù ngù “Defamation” này bao gù m hai trù ð ng hù p gù i là “Libel” và “Slander”.

(Defamation occurs when someone delivers a false statement about someone else, and that false statement causes the "someone else" to suffer harm, particularly when the false statement is published. Includes both libel and slander)

Ðù có thù gù i là phù báng, mù lù, hoù c vu khù ng, tù ngù công khai “published” có nghĩa là lù i nói ðó phù i ðù c ngù ð i thù ba nghe ðù c, hoù c biù t rõ, không phù i là nghe ðù n, nghe nói, thù t là không ðù ðàng ðù chù ng minh nhù trù ð ng hù p lù i bù a ðù t, xuyên tù c sù thù t ðù c viù t ra trên giù y. (For the purposes of defamation, "published" means that the statement was made to a third party, not simply that the false statement was put in print).

Sù vu khù ng (libel) là lù i nói không ðù ng sù thù t vù ngù ð i khác ðù c viù t ra trên giù y, chù ng hù n viù t trên nhù ng nhù t báo và tù p chí, ðù rù ng ðù c viù t trên trang báo Internet (online). (Libel is the issuance of false statements in print, like newspapers and magazines, even in their online

Khái niệm về sù phù báng, mù lù, vu khù ng.

Tác Giả: Phùc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

formats).

Sù phù báng, mù lù (slander) là viùc thù hiù n hành vi bù ng lù i nói vù i ngù ì khác (Slander is making false statements in a non-print format, usually statements that are spoken to others).

Luùt cù a Tiù bang Texas dùng tù ngù “phù báng thanh danh cù a ngù ì khác” đù chù nhù ng vù viùc xù y ra khi mù t ngù ì có nhù ng lù i nói không đù ng sù thù t, xuyên tù c sù thù t nhù m ý đù làm tù n hù i cho danh đù cù a ngù ì khác hoùc á m chù ngù ì đó là kù có tù cách tù i tù .

(Texas law uses the phrase "defamation of character" to cover incidents in which someone makes a false statement to injure another person's reputation or imply the person has bad character).

Theo luùt, nhù ng lù i nói trên các cù quan truyù n thông cũ ng bù coi là vu khù ng, mù lù, phù báng (slander) nù u có đù ng ý đù hù m hù i ngù ì khác vù thanh danh, uy tín, công viùc làm ăn cù a cá nhân, cù sù làm ăn cù a đù i phù ì ng bù á m chù .

Ngày nay, vù i sù phát triù n cù a internet, thù nh thù ng, ngù ì ta thù y trên các diù n đàn xuù t hiù n vài cá nhân sù đù ng Nick ma, Email ì o công khai (published) bì nh, vu khù ng, mù lù vù i đã tâm, á ý gây tù n hù i thanh danh, danh đù (reputation), uy tín (credibility) cù a cá nhân, cù a cù sù làm ăn cù a ngù ì khác...

Tù i thành phù Houston, Texas, có nhù ng kù bù t lù ì ng, bù n này không thích nghe nói đù n lù phù i, ghét nghe nói đù n công bù ng xã hù i, bù ngoài tai các tù ngù “danh đù, lù ì ng tâm, tù trù ng và đù o đù c”, làm ra các Email ì o, nick ma mà rù t nhiù u ngù ì đã bì t, chù ng hù n nhù “tuong van tran chudiemthui@gmail.com”, “congsanbachthang”, “tochaduaphahoaicongdong”, và “dadaocongsanbannuoc” thù ì ng xuyên mù lù, phù báng, nhùc mù nhù ng ngù ì đáng kính trù ng trong sinh hoù t cù ng đù ng bù ng nhù ng lù i lù bù n thù u, tù c tũ cù a kù không có văn hóa, ngù ì dân Houton gù i bù n chúng là “lù c lâm thù o khù u Internet”, vì nù u sù đù ng tên thù t hoùc bút danh mà ai cũ ng bì t, vù i nhù ng lù i lù bù n thù u, tù c tũ nhùc mù bì t bao ngù ì i nhiù u thág qua, bù n cùn đù này sù bù nhù ng nù n nhân kiù n ra Toà vù tù i vu khù ng, mù lù, phù báng.

Khái niệm vu khống, phỉ báng, mạt sát, vu khống.

Tác Giả: Phúc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

nhưng thiếp hời do lợi ích cá nhân gây ra cho người khác”.

Có một điều gì nhau là luật pháp các quốc gia đều coi các hình thức vu khống, mạt sát, phỉ báng với mục đích làm ô uế thanh danh, thiếp hời danh dự và uy tín cá nhân người khác, là hành vi trái pháp luật để bị khởi kiện ra trước Tòa án hình sự hoặc dân sự, nhưng lợi ích không gì thích một cách cụ thể, rõ ràng, nhưng khái niệm thế nào là danh dự, là thanh danh, là uy tín.

Luật pháp các quốc gia cũng không định nghĩa một cách minh bạch hành vi cá nhân một người về vu khống, mạt sát, phỉ báng người khác phải như thế nào, phải có mục đích như thế nào, và nên nhân phải bị thiếp hời nên người nào có mục đích nào mà bị coi là bị xúc phạm và làm thiếp hời cho thanh danh, làm ô uế danh dự, làm tổn hại cho sự nghiệp chính trị, cho công việc làm ăn buôn bán cá nhân.

Providing Defamation

Làm sao để chứng minh bị vu khống, mạt sát, phỉ báng Để chứng minh đã bị phỉ báng, mạt sát, vu khống, bị nhân phải chứng minh được hai sự kiện riêng: (1) Phía đối phương cố tình nói những lời như vậy với mục đích nhằm hạ thấp, hoặc làm ô uế thanh danh cá nhân. (2) Bị nhân cũng phải chứng minh được rằng chính bị nhân thân cũng như danh dự, uy tín cá nhân đã phải chịu những hậu quả từ những lời nói cá nhân phía đối phương, thiệt hại là khó khăn để chứng minh được những điều này. Bị nhân có thể phải viện dẫn chứng cứ là bị nhân đã bị mất việc làm, bị nhân đã bị người ta khinh miệt, hoặc bị mất uy tín, thiệt hại những sự kiện đó làm cho bị nhân bị nhửu trừ người và bị thiệt hại trong cuộc sống hàng ngày. (To be proven guilty of defamation, you have to prove: (1) that the offending party made statements designed to harm you or tarnish your reputation, (2) you also have to prove that you and your reputation suffered as a result of the offending party's statements, which can be difficult to prove. You may be able to demonstrate that you lost work, fell victim to public scorn, or lost credibility, all of which can detrimentally affect your life).

Dù cho người bị kiện không đồng ý rằng việc truy cập internet nói đó với người khác chỉ là giỡn chơi, nhưng nếu có một người khác nghe được và nhận thức lợi ích nói “khó nghe” đó đã được bị kiện nói ra trong tình huống không có tính cách đùa giỡn, thì lợi ích nói đó được đánh giá là sự vu khống hoặc phỉ báng hoặc mạt sát. (Even if the defendant contends that the communication was a joke, if one person other than the plaintiff took it seriously, the communication is considered defamatory)

Một người có thể không có uy tín trong sinh hoạt công đồng, nhưng người ta vẫn có thể có uy tín trong phạm vi nhà họ, họ hàng, công nhân trong sinh hoạt gia đình, trong sinh hoạt hàng, láng giềng, khu vực ...

Như vậy, đời sống một người có uy tín trong đời sống xã hội, danh dự đã bao gồm cả uy tín cá nhân, nên một công đồng cá nhân một người như một triết học uy tín cũng chính là hành vi cá nhân làm một danh dự cá nhân. Khi con người còn giữ đức cách và danh dự cá nhân là người còn biết tôn trọng, còn cảm thấy xấu hổ khi mình làm những sự việc sai trái, hoặc bằng một điều nào đó để lừa dối những người xung quanh, thì con người đó vẫn còn lòng tri thức cá nhân, xa lánh những kẻ gian tà mà quay về nhà chính.

Khi một người đã mất đi cái cảm giác xấu hổ, có người gọi là “lòng xấu hổ đi vắng” thì khi đó coi như đã hết xài, nhưng lời nói, nhưng bài viết cá nhân vẫn còn những văn bản về đạo đức, về danh dự, lòng tin, trách nhiệm làm người...chỉ là giữ thể diện ngoài như một thể diện, nên những lời hay ý đẹp biến thành sáo ngữ, chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Những sự đời đời làm éo le, nhưng kẻ gian tà, đánh mất lòng tri thức cá nhân danh dự, nhưng lo nghĩ gì đến lòng tin, không còn biết cái gì gọi là xấu hổ nữa, lòng người này bắt chấp một điều chấp nhận một điều để đạt đích, và bản chúng vẫn có cuộc sống ung dung, thanh thản như người, so với những con người sống chân thật, chất phác, lam lũ làm ăn, cho nên dân lành thường coi bé nhỏ những kẻ còn biết rêu rĩ than thào “Ông trời thì không có mắt”, cho nên mới có câu “TÀ VẪN THƯỜNG CHÁNH”, nhưng họ vẫn CSVN, hoặc bè lũ côn đồ công đồng người Việt hiện tại.

Theo sự biến hóa cá nhân vũ trụ, “CÙNG TỨC BIẾN, BIẾN TỨC THÔNG”, nghĩa là hết thì hết suy, hết suy lại đến thì hết, giai đoạn đen tối cá nhân một cá nhân, xấu xa cá nhân chấp công đồng người Việt hiện tại cũng phải qua đi, cũng phải có ngày tươi sáng, đức gọi là “hết cá nhân biến cá nhân hiện tại thái lai” vì những người như người, nhưng hành vi gian trá, hiểm độc cá nhân bè lũ côn đồ công đồng, cá nhân phá vỡ trật tự, gian manh, đến đây sự đức cá nhân bày ra ánh sáng, mới người sự đức cá nhân sáng mặt, nhưng rõ thế chấp cá nhân chúng, để rồi sự xa lánh, tìm ra những con người chân chính lo cho đời sống thì thế chấp cá nhân công đồng người ngày một tốt hơn.

Theo thiên ý cá nhân tôi, sự hiểu người trong sinh hoạt công đồng là một điều không may cho người Việt hiện tại, nói chung, nhưng trong cái rủi vẫn có cái may, vì phải có những sự hiểu người đó, giai đoạn xấu xa cá nhân công đồng, công đồng người mới có cái hiểu như nhân ra chân giá trị, nhân ra bản chất thật cá nhân công đồng mà thế gian qua, chỉ đánh giá qua cuộc sống bên ngoài, qua trình độ học vấn, qua địa vị xã hội, chúng ta đã từng nghe lắm là những người rất đáng đức trọng, uy tín, nhưng sự thật thì trái ngược, họ chỉ là một bè lũ khôn khéo biết che đậy

Khái niệm về sù phù báng, mù lù, vu khù ng.

Tác Giả: Phúc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

thù đò n đò lù a đò i nhù ng ngùù i nhù đò, cù tin.

Nhù vù y, chúng ta có thù tù m hiù u rù ng danh đò cù a mù t cá nhàn đòù c tù o lù p, không phù i chù trong mù t ngày mù t buù i, mà kù t thành tù nhù ng viù c làm, tù cách giao tù cù a ngùù i đó, tù thiù n chí, tù công lao, tù thành tích mà ngùù i đó đã đò t đòù c qua bao năm tháng trong sinh hoù t xã hù i, tù cù sù đó, hù đòù c đò ng hùù ng trong cù ng đò ng ngùù i Viù t hù i ngoù i, cù ng đò ng bù n xù, nhù n đò nh và đánh giá theo nhù ng tiêu chuù n cù a phong tù c tù p quán cù a sù c tù c, cù a tín ngùù ng mù i ngùù i và theo luù t pháp quù c gia bù n xù.

Slander (Sù vu khù ng)

Vu khù ng là sù kiù n mù t ngùù i nói ra nhù ng đò u không đúng sù thù t nhù m mù c đòch làm thiù t hù i thanh danh (danh đò) cù a ngùù i khác. Nù u lù i nói đó đòù c chù ng minh là đúng sù thù t, thì tù i vu khù ng không đòù c thành lù p. (Slander is the oral communication of false statements that are harmful to a person's reputation. If the statements are proven to be true, it is a complete defense to a charge of slander).

Vu khù ng là mù t hành vi truyù n đò t tin tù c nhù m mù c đòch làm cho ngùù i khác phù i bù xù u hù, bù nhù o báng, bù khinh miù t, bù hù thù p giá trù trong sinh hoù t cù ng đò ng, hoù c bù mù t viù c làm, hoù c thiù t hù i vù thu nhù p, hoù c thù m chí, bù thiù t hù i vù thanh danh và uy tín. (Slander is an act of communication that causes someone to be shamed, ridiculed, held in contempt, lowered in the estimation of the community, or to lose employment status or earnings or otherwise suffer a damaged reputation).

Muù n cù u thành tù i vu khù ng, phù i hù i đò ít nhù t 3 yù u tù, gù m : (1) phù i có lù i nói không đúng sù thù t,

(2) lù i nói đó phù i đòù c chính tai ngùù i thù ba nghe, (3) và ngùù i nói lù i vu khù ng phù i nhù n thù c rõ đò u đó là hoàn toàn không đúng sù thù t (The basic elements of a claim of slander include : (1) a defamatory statement,

(2) published to third parties; and (3) which the speaker or publisher knew or should have

known was false.

Libel (S phạm báng)

Hành vi phạm báng là cách thức làm x u ng i khác b ng hình thức viết, khác v i vu khống là cách thức làm x u ng i khác b ng hình thức i nói. (Libel is the written act of defamation, vs. slander, the oral act of defamation) Hành vi phạm báng là bày t i i nói b ng cách viết, ho c b n in, ho c tranh v nh m ý đ tri t h ng i khác m t cách b t chính và công khai ho c là dùng b n in ho c tranh v nh m làm t n h i thanh danh c a ng i khác. (A written, printed, or pictorial statement that unjustly defames someone publicly or use of print or pictures to harm someone's reputation).

Chi u theo lu t pháp, hành vi đ c g i là "libel" ph i đ c th hi n b ng ch viết ho c b ng hình thức nào đó mà ng i ta có th nhìn th y đ c, ch ng h n m t bài báo ho c m t b c hình và ph i gây thi t h i cho thanh danh c a ng i khác, ho c t n h i cho công vi c làm ăn buôn bán c a ng i ta đ i b t c khía c nh nào đó đ Tòa án có c s ban hành phán quy t v án đ c công b ng. (The act of libel, according to the law, has to be in written or visual form such as an article or photograph and has to somehow damage the reputation of a person or business in some way where the courts are the natural place to resolve the claims).

Trong m t v ki n vu khống ho c phạm báng, đ i u khó khăn nh t là ph i ch ng t đ c ý đ nh c a b đ n. N u có đ y đ ch ng c xác đ nh b đ n có ý đ nh hãm h i mình rõ ràng thì v ki n đó có nhi u c h i thành công.

(In a libel case, the hardest part is trying to interpret the intent of the defendant. If someone's intent was clearly malicious, then a libel case has a good chance of succeeding). Cách thức bào ch a t t nh t trong m t v ki n "phạm báng" là b đ n ch ng minh s ki n b cho là vu khống, phạm báng là đ ng "s th t", đó là y u t quy t đ nh đ bác b v ki n vu khống, phạm báng. Ý ni m v "s th t"(truth) thì khác h n v i ý ni m v "s ki n ho c đ ki n"(fact), vì th , đ i u quan tr ng là c n ph i tham kh o v i m t v lu t s đ đ c hi u rõ ràng c th h n.

(The best defense in any libel case is "truth" as this element is thought to be something that mutual excludes libel. The concept of "truth" is different from "fact" so it is important to consult and attorney for the specifics).

Public Figures (Ng i c a qu n chúng – Nhân v t xã h i)

T ng “Public Figure” trong ti ng Anh dùng đ ch m t cá nhân có ti ng t m, đ c nhi u ng i bi t đ n, có th là vì h ã có m t th i gian dài ho t đ ng trong các lãnh v c v chính tr , văn hóa, ngh thu t, ... mà chúng ta có th t m đ ch là ng i c a qu n chúng, ng i c a xã h i. Tuy nhiên, trong đ i s ng xã h i, có nh ng ng i cũng cũng đ c g i là n i ti ng, nh ng là m t cá nhân n i ti ng b t đ c dĩ, mà ti ng Anh g i là “Involuntary Public Figure”, ch ng h n nh ng nhân v t trong v án t ình, v ti t l nh ng bí m t trong ho t đ ng bang giao qu c t c a Hoa K và các n c khác c a ch trang Web Wikileaks là ông Julian Assange.

Theo tu chính án th nh t c a Hi n pháp Hoa k ã đ c T i cao pháp vi n t o l p b t ngu n t m t v ki n x y ra vào năm 1964, trong đó, m t nhân v t có ti ng t m ã n p đ n ki n v i lý do là b phạm báng, vì là m t nhân v t có ti ng t m trong xã h i, ông ta ph i ch ng minh thêm m t y u t n a là b đ n ã có l i nói vu kh ng, phạm báng v i “ác ý”. (Under the First Amendment of the United States Constitution, as set forth by the U.S. Supreme Court in the 1964 Case, New York Times v Sullivan, where a public figure attempts to bring an action for defamation, the public figure must prove an additional element: that the statement was made with "actual malice").

Đ gi i thích cho rõ h n thì đ i u đó có nghĩa là ng i nói l i vu kh ng, phạm báng, m l đó ph i bi t rõ là mình nói nh ng đ i u không đúng s th t, ho c vì s xu t mà không c n bi t l i mình nói đó đúng hay sai. (In translation, that means that the person making the statement knew the statement to be false, or issued the statement with reckless disregard as to its truth (knowledge of falsity or reckless disregard of whether a statement is true or false) Đó là lý do trong v Al Hoàng (Ls Hoàng Duy Hùng), ki n ng i cao niên h ng ti n già SSI là c v n sĩ An phong Nguy n Văn Di n, vì ông Al Hoàng là m t public figure nên Tòa Phúc th m Houston bu c nguyên đ n Al Hoàng ph i ch ng minh là b đ n Nguy n Văn Di n ã hành x v i ác ý (Actual malice), nh ng ông Al Hoàng ã không ch ng minh đ c, vì v y, ã b thua ki n t i Tòa Phúc th m.

Tóm t t v ki n di n ti n nh sau :

Nguyen sent an email to Hoang as well as other “friends and colleagues.” The original is written in Vietnamese, but the relevant passages translate as follows: B đ n Nguy n Văn Di n ã g i

Email cho nguyên đơn Hoàng Duy Hùng và thân hữu. Bên chính Email được viết bằng Việt ngữ, nhưng đơn chính được dịch như sau: You collected from the people in California \$100,000.00 to form a “Heavenly Peace Square” in Vietnam. Did you do it? If you did not do it, what did you do with that money? Ông đã quyên góp tiền bạc từ người bang California được 100,000 M\$ kim tiền cho một Thiên An môn tại Việt Nam. Ông đã thực hiện được việc đó chưa? Nếu chưa làm, ông đã làm gì với số tiền đó?

You received \$5,000.00 from Ly Tong’s Legal Fund to go to Thailand to advocate for him. Did you do it? If you did not, what did you do with that money? Ông đã nhận số tiền 5000 M\$ kim tiền Quỹ pháp lý yểm trợ cho vị kiện Lý Tông tại Thái Lan để bào chữa cho ông ta. Ông có làm việc này không? Nếu không, ông đã làm gì với số tiền đó? If you do not refund these [sic] money, you are a fraudulent person who stole and robbed the money from the people. Nếu ông không hoàn trả số tiền đó thì ông là một kẻ gian lận vì đã ăn cắp tiền của người hàng xóm.

You are in Houston. You stole the position as President of Vietnamese Writers PEN Abroad, Georgia Center.

Ông cư ngụ tại Houston, nhưng lại chiếm đoạt chức vụ Chủ tịch Hội Văn bút Việt Nam hải ngoại, Trung tâm Georgia (Tiểu bang Georgia).

Quan điểm của Tòa Thượng thẩm như sau :

Tại thời điểm trước đây, ông Nguyễn Văn Diên cho rằng Tòa Sơ thẩm đã sai lầm trong việc xác định ông có hành vi ác ý thực sự, nhưng Tòa lại không có chứng cứ nào xác đáng và có khả năng thuyết phục để chứng minh ông đã thực sự hành động vì ác ý. Amendment requires actual malice to be proven by clear and convincing evidence, which means evidence that supports a firm conviction that the fact to be proved is true. Tu chính luật đòi hỏi hành vi được chứng minh là thực sự có ác ý phải được chứng minh một cách rõ ràng và chứng cứ được viện dẫn phải có sức thuyết phục làm cho người ta tin tưởng mạnh mẽ rằng sự kiện được viện dẫn là đúng sự thật.

A showing of “actual malice” in a defamation suit requires proof that the defendant made a statement with knowledge that it was false or with reckless disregard of whether it was true. Việc biểu lộ ý chí “thực sự có ác ý” hoặc “có ý định phỉ báng” trong một vụ kiện mạt sát buột

Khái niệm về sự phỉ báng, mêu, vu khống.

Tác Giả: Phúc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

nguyên đơn phỉ chửi nguyền minh chứng là bản đơn đã hành xử với nhđn thđc hđ biđt rõ rđng đđu đó là sự kiđn không đđng sự thđt, hođc do thiđu thđn trđng mà quên mđt sự kiđn đó có đđng là sự thđt hay không.

Nguyen testified that he did not intend to “hurt Mr. Hoang in any way” by writing his email. Bđ đđn Nguyđn Văn Diđn xác nhđn rđng ông không có ý đđnh sự đđng Email nhđm mđc đđch “ làm tđn thđđng Ls. Hoàng Duy Hùng vđ bđt cđ phđđng đđn gì”.

Phán quyết của Tòa Thđđng thđm nhđ sau :

We reverse the trial court’s judgment. We render judgment in favor of Nguyen. Toà tuyên phán hđy bđ bđn án của Toà Sđ thđm và phán rđng Toà chđp nhđn thđnh cđu của bđ đđn Nguyđn Văn Diđn.

Opinion (Ý kiđn)

Hđu hđt các án lđ đđu công nhđn “ý kiđn” là mđt cách bào chđa hđp lý. Ý kiđn của mđt ngđđi phđi đđđc hoàn toàn tách ra khđi sự xác lđp của đđ kiđn. (Most jurisdictions also recognize “opinion” as a logical defense. A person’s opinion has to be clearly separated from the assertion of fact). Mđt khía cđnh khác cũng không kém phđn quan trđng của vđn đđ phđ báng, mđ lđ, vu khđng là sự khác biđt giđa sự kiđn và ý kiđn. (Another important aspect of defamation is the difference between fact and opinion).

Nhđng trđđng hđp vu khđng hođc mđ lđ hođc phđ báng bđng lđi nói đđđc đđn đđt ra trong đđng của nhđng “đđ kiđn” thì thđđng là có đđy đđ nhđng lý do đđ bđ kiđn. Nhđng lđi nói chđ thđ hiđn ý kiđn hođc chđ thuđn túy là ý kiđn thì không đđ lý do đđ đđ kiđn. (Statements made as “facts” are frequently actionable defamation. Statements of opinion or pure opinion are not actionable). Trong nhđng vđ kiđn vđ phđ báng, mđ lđ, vu khđng, Tòa án phân biđt lđi nói của bđ đđn khi nói xđu ngđđđi khác thuđc đđng “lđi nói khđng đđnh” (statements of fact) hay đó chđ là mđt lđi nói bày tđ ý kiđn (statements of opinion).

Thđ đđ: Khi ngđđđi ta nói rđng “ She’s the highest-paid actress in the movie” nghĩa là “ Cô ta là

Một minh tinh màn bạc được công nhận là "lời nói khờ ngớ ngẩn" (statements of fact). Nếu bạn biết lời nói này có đúng hay không, người ta cần phải căn cứ vào các dữ kiện khác, chẳng hạn, để chi u các chi phí u trả tiền cho cô ta, xem các bản hợp đồng của cô ký kết với các công ty để biết, dựa trên các dữ kiện này, người ta mới biết rõ có đúng thật hay không. Do đó, câu nói thuộc dạng statements of fact có thể đúng và cũng có thể không đúng, nhưng đó là loại câu nói mà Tòa án có thể tìm hiểu một cách dễ dàng để xác định "đúng" và "sai", căn cứ vào những dữ kiện (fact) là chi phí u trả tiền (pay check) và hợp đồng (contract).

Khi một người nói "She's the prettiest actress in the movie" nghĩa là "Cô ấy là minh tinh màn bạc xinh đẹp nhất", câu này thuộc dạng lời nói bày tỏ ý kiến (statements of opinion). Câu nói thuộc loại này thường gây tranh luận, người thì thấy cô ta xinh đẹp, người khác thì thấy cô ta không xinh đẹp, chẳng hợp duyên (hot) mà thôi, người thì nói cô ấy xấu, như câu nói của dân Việt "xấu đẹp tùy người đi nhìn", nên câu nói thuộc dạng statements of opinion khó phán đoán ai đúng ai sai.

Để có thể thắng trong vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại trong một vụ vu khống, nguyên đơn phải: Thứ nhất chứng minh những lời nói của bị đơn là những lời nói khờ ngớ ngẩn, hoặc là những lời nói khờ ngớ ngẩn và có căn cứ để nói đến tỏ ý kiến luận trong đó. Thứ hai, phải chứng minh những lời nói đó là không đúng sự thật (To win damages in a libel case, the plaintiff must: First show that the statements were "statements of fact or mixed statements of opinion and fact". And second that these statements were false).

Trái lại, cách bào chữa điển hình trong một vụ kiện vu khống, phẫn nộ là lẽ lối cách chứng minh những lời nói đó chỉ là sự chia sẻ ý kiến mà thôi. Một trong những trình tự xét xử quan trọng để phân biệt có phải là lời nói đó thuộc dạng dữ kiện hay không, hoặc nếu là ý kiến thì có thể chứng minh trước Tòa là lời nói đó là sự thật hay là không. (Conversely, a typical defense to defamation is that the statements are opinion. One of the major tests to distinguish whether a statement is fact or opinion is whether the statement can be proved true or false in a court of law).

Trong những vụ kiện, hình sự, hoặc sự hoặc thường sự ..., chỉ một tình tiết nhỏ, một dữ kiện mới (fact) được tìm ra, cũng có thể làm thay đổi hoàn cảnh của vụ kiện, như câu tục ngữ pháp lý "Modica enim circumstantiae varietas, totum plerumque jus immutat" nghĩa là "Sự thay đổi một chút về hoàn cảnh, thường thì cũng làm thay đổi tất cả các khoản luật áp dụng" hay nói một cách dễ hiểu hơn là "Thay đổi một chi tiết nhỏ về sự kiện, thông thường cũng làm thay đổi hoàn cảnh pháp lý".

Khái niệm về sự phẫn báng, mắng nhiếc, vu khống.

Tác Giả: Phúc Linh

Thứ Sáu, 14 Tháng 1 Năm 2011 11:48

Nếu người nói có thể chứng minh được là có thật hoặc không đúng sự thật, thì vẫn kiện sự được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn để quyết định người nói là có thật hay là không. (If the statement can be proved true or false, then, on that basis, the case will be heard by a jury to determine whether it is true or false).

Nếu người nói không thể chứng minh là có thật hoặc không đúng sự thật, Tòa án sẽ xử phạt bồi thẩm mà không cần phải chuyển cho bồi thẩm đoàn nghiên cứu những dữ kiện có trong hồ sơ vụ kiện. (If the statement cannot be proved true or false, the court may dismiss the libel case without it ever going to a jury to find facts in the case).